

Bản án số: 106/2022/DS-PT
Ngày: 12 – 12 - 2022
“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên
Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp đòi lại tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 195/DS-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2022/QĐPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp cho chị Sơn Thị T: Anh Phan Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Phong Thới, thị trấn Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2021 (có mặt)

- Bị đơn: Chị Sơn Thị H1, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện T, tỉnh T.

- Người kháng cáo: Sơn Thị H1 bị đơn trong vụ án.

- Phiên dịch: Kim Thành Lan, công tác tại UBMTTQ phường 7, thành phố Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2021 của nguyên đơn chị Sơn Thị T trình bày:

Vào ngày 11/3/2020 chị T có bán đất cho ông Huỳnh Bé L với tổng số tiền là 550.000.000 đồng, chị T có nhận tiền cọc trước của ông L bằng 100.000.000 đồng. Đến ngày 25/3/2020 tại nhà của chị Sơn Thị H1 là chị ruột của chị T thì ông L có trả đủ số tiền còn lại bằng 450.000.000 đồng cho chị T, lúc này do nhà chị T chưa xây dựng xong nên chị T có gửi cho chị H1 giữ giúp số tiền 440.000.000 đồng. Đến ngày 12/6/2020 khi nhà chị T xây xong với tổng chi phí chị H1 đưa ra cho việc xây nhà của chị T là 216.606.000 đồng, chị T có lấy 52.000.000 đồng để chi xài việc khác, nên tổng số tiền mà chị H1 đưa ra là 268.606.000 đồng, còn lại số tiền 171.394.000 đồng chị T có đến gặp chị H1 để đòi lại thì chị H1 nói đã chi hết và không trả cho chị T, nên chị T có yêu cầu ban hòa giải của ấp hòa giải, tại phiên hòa giải chị H1 thừa nhận có giữ tiền 440.000.000 đồng còn lại số tiền 171.394.000 đồng đã chi hết nhưng không trình bày được lý do vì sao chi hết. Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2021, quá trình tố tụng chị T yêu cầu chị H1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị T số tiền còn lại bằng 171.394.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/ tháng kể từ ngày 12/6/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm chị T chỉ yêu cầu chị H1 có trách nhiệm trả cho chị T số tiền bằng 171.394.000 đồng, chị T không yêu cầu tính lãi.

Tại các bản tự khai ngày 21/3/2021, ngày 26/6/2022 và tại phiên tòa chị Sơn Thị H1 trình bày: Chị là chị ruột của chị Sơn Thị T giữa chị và chị T không có quan hệ nợ nần gì với nhau, không có việc chị có cất giữ tiền của chị T. Số tiền 440.000.000 đồng là tiền của ông Sơn K (đã chết) là cha của chị và chị T gửi chị quản lý, số tiền này ông K có được là từ việc bán thửa đất số 82 cho ông Huỳnh Bé L, thời điểm ông K còn sống ông K đã chi xài hết không còn, nên việc chị T yêu cầu chị hoàn trả số tiền bằng 171.394.000 đồng, chị không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 195/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã xử:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 166 và Điều 468 bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị T. Buộc chị Sơn Thị H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền cho chị Sơn Thị T số tiền 171.394.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của chị Sơn Thị T

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10 /2022 chị Sơn Thị H1 kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của bà H1 không có cơ sở, số tiền bà H1 nhận là do bà T chuyển nhượng đất nên bà H1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Sơn Thị H1 không đồng ý trả cho chị Sơn Thị T 171.394.000 đồng.

[2] Chị H1 khai số tiền 440.000.000 đồng chị nhận giữ là tiền của ông Sơn K (đã chết) là cha của chị gửi chị quản lý, số tiền này ông K có được là từ việc bán thửa đất số 82 cho ông Huỳnh Bé L, thời điểm ông K còn sống ông K đã chi xài hết không còn.

[3] Chị T cung cấp cho Tòa án một văn bản phân chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 82, tại bản tự khai ngày 26/6/2022 chị H1 thừa nhận có lăn tay vào văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 27/02/2020 cho chị T ở thửa đất số 82 cũng là thửa đất bán cho ông L. Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/7/2022 chị Nguyễn Thị Hoàng Em là vợ của ông L cũng xác định vợ chồng chị có nhận chuyển nhượng một phần đất do chị Sơn Thị T đứng tên và đã trả tiền đủ cho chị T tại nhà của chị H1. Từ đó lời khai của chị H1 là số tiền chị giữ là tiền ông K chuyển nhượng đất giao cho chị giữ là không có căn cứ.

[4] Mặt khác các thành viên của tổ hòa giải áp P cùng xác định tại buổi hòa giải ngày 19/11/2021: chị Sơn Thị H1 thừa nhận có nhận giữ tiền cho chị T 440.000.000 đồng đã trả tiền xây nhà 216.606.000 đồng, còn lại 171.394.000 đồng đã chi hết, tổ hòa giải có yêu cầu chị H1 trình bày những khoản chi nhưng chị H1 không trình bày được nên tổ hòa giải có lập biên bản ghi nhận ý kiến do tổ hòa giải không có đồ lăn tay nên có cho chị H1 gạch thập trong biên bản hòa giải.

Từ các chứng cứ nêu trên có cơ sở xác định chị H1 có nhận 440.000.000đ tiền chị T chuyển nhượng đất gửi cho chị H1 giữ và chị T có nhận lại để trả tiền cất nhà. Còn lại 171.394.000 đ chị H1 không chứng minh được đã chi trả cho ai hoặc sử dụng vào việc gì, việc chị H1 sử dụng số tiền 171.394.000đ này cũng không có ý kiến đồng ý của chị T. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị H1 trả lại 171.394.000 đ là có căn cứ nên yêu cầu kháng cáo của chị Sơn Thị H1 là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên phù hợp với các tình tiết của vụ án phù hợp với

nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của chị Sơn Thị H1 không được chấp nhận nên bà phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 và Điều 468 bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Sơn Thị H1
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 195/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị T.
2. Buộc chị Sơn Thị H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền cho chị Sơn Thị T số tiền 171.394.000 đồng. (*Một trăm bảy mươi một triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn đồng*)
3. Về án phí phúc thẩm: chị Sơn Thị H1 phải chịu 300.000 đ, chị Hoa2ng đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002935 ngày 03/10/2022 của chi cục thi hành án huyện Tiểu Cần nên được cản trừ, chị H1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày chị Sơn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Sơn Thị H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Lê Thành Trung

